

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 503 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:
Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Nam
đường vành đai Đông Tây thuộc quy hoạch khu vực Đông Ga
đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Nam đường vành đai Đông Tây thuộc quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Nam đường vành đai Đông Tây thuộc quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 473/STC-HCSN ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Nam đường vành đai Đông Tây thuộc quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Công trình: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phía Tây Nam đường vành đai Đông Tây thuộc quy hoạch khu vực Đông Ga đường sắt cao tốc Bắc Nam thành phố Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nguồn | Được duyệt | Thực hiện | |
|---|---------------|---------------|---------------------|
| | | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Tổng số | 1.733.958.000 | 1.722.958.000 | 11.000.000 |
| Nguồn vốn ngân sách lấy từ nguồn khai thác quỹ đất của dự án, trước mắt sử dụng vốn đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa để thực hiện | 1.733.958.000 | 1.722.958.000 | 11.000.000 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Dự toán | Giá trị quyết toán |
|--|---------------|--------------------|
| Tổng | 1.891.476.000 | 1.733.958.000 |
| Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch | 83.398.000 | 83.398.000 |
| Chi phí lập đồ án quy hoạch và định vị, cắm mốc thực địa | 1.147.405.000 | 1.119.948.000 |
| Chi phí lập nhiệm vụ, dự toán khảo sát và giám sát khảo sát | 26.471.000 | 25.742.000 |
| Chi phí khảo sát, đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 | 411.756.000 | 374.323.000 |
| Chi phí thẩm định, chi phí thẩm tra, chi phí quản lý và tổ chức lấy ý kiến cộng đồng | 222.446.000 | 130.547.000 |

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao đơn vị khác quản lý | |
|--------------------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
| | Giá trị thực tế | Quy đổi | Giá trị thực tế | Quy đổi |
| Tổng số | 1.733.958.000 | | | |
| - Tài sản cố định | 1.733.958.000 | | | |
| - Tài sản lưu động | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn | Số tiền | Ghi chú |
|---|---------------|---------|
| Tổng số | 1.733.958.000 | |
| Nguồn vốn ngân sách lấy từ nguồn khai thác quỹ đất của dự án, trước mắt sử dụng vốn đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa để thực hiện | 1.733.958.000 | |

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là: 11.000.000 đồng

+ Phải trả Sở Tài chính: 11.000.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

| Đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|---------------------------------|-----------------|------------------|
| TT Phát triển quỹ đất Thanh Hóa | 1.733.958.000 | |

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Thanh Hóa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H3.(2022)QDPD_QT KDC Dong Ga

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm